

I. NỘI DUNG

1. Thể loại, kiểu văn bản

- Đặc điểm của truyện ngắn: một số yếu tố hình thức và nội dung
- Đặc điểm của thể thơ đường luật: xác định được giá trị nội dung, nghệ thuật của thơ trữ tình và thơ trào phúng trung đại.

2. Tiếng việt

- Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội
- Nhận biết và tác dụng của một số biện pháp tu từ: đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh.

3. Làm văn

- Viết đoạn văn phân tích tác phẩm thơ
- Viết bài tập làm văn phân tích được một tác phẩm truyện.

II. Luyện tập

Bài 1: Những câu nào trong đoạn thơ, đoạn văn dưới đây có chủ định diễn đạt ngược với trật tự bình thường của các bộ phận trong câu (đảo ngữ – ví dụ: bộ phận vị ngữ đặt trước bộ phận chủ ngữ)? Tác giả diễn đạt như vậy nhằm nhấn mạnh ý gì?

a)

Đã tan tác những bóng thù hắc ám
Đã sáng lại trời thu tháng Tám
Trên đường ta về lại Thủ đô
Cờ đỏ bay quanh tóc bác Bác Hồ!

Tố Hữu

b)

Trong xanh ánh mắt

Trong vắt nhãn lồng

Chim ăn nhãn ngọt

Bồi hồi nhớ ông!

Trần Kim Dũng

c)

Mỗi mùa xuân thơm lừng hoa bưởi
Rắc trắng vườn nhà những cánh hoa vương

...

Đẹp lắm anh ơi! Con sông Ngân Phố!
Sáng cả đôi bờ hoa bưởi trắng phau!

Tô Hùng

Bài 2: Tìm từ tượng hình, tượng thanh trong những câu sau.

- Thăng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt. Chị Dậu rón rén bưng một bát lớn đến chỗ chồng nằm.
- Vừa nói hần vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch rồi lại sấn đến để trói anh Dậu.
- Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hần cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.
- Rồi chị túm lấy cổ hần, ấn dúi ra cửa. Sức leo khoẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hần ngã chổng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Bài 3: Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

(**Lược đoạn mở đầu:** Lượng cùng tiểu đội lính pháo binh về làng Đàng đóng quân trong những ngày đầu kháng chiến. Họ xin ở nhờ nhà một bà cụ nghèo. Nhà chỉ có hai mẹ con, cô con gái là du kích, tên Thận...)

Chúng tôi đóng quân trong làng, cấu trúc trận địa phòng ngự xong thì giặc tràn tới. Chúng từ các làng mạn trên thị xã tiến xuống. Tiếng súng cối nổ từ sáng sớm. Trên mé đường cái, xe cộ, súng ống, lính Tây, lính ngự bắt đầu dàn đội hình chuẩn bị tiến vào làng. Trong bữa cơm liên hoan, quân dân ở sân đình, các cụ phụ lão cùng ban chỉ huy bộ đội đã chỉ tay về hướng địch mà thề sống chết có nhau. Đơn vị chúng tôi hôm đó phòng ngự cố thủ. Gần hai trăm đồng bào không chịu tản cư, cương quyết ở lại cùng bộ đội đánh giặc. Đội du kích xã bám sát bên từng hố chiến đấu của chúng tôi. Gần chiều, các làng xung quanh trông thấy lửa bốc lên từ lũy tre làng Đàng. Địch đã chiếm được nửa làng. Tôi bị thương nặng. Địch xung phong vào lối ngõ nhà Thận, nhà tôi ở. Lúc trông thấy những bóng áo trắng của lính Tây lấp ló sau cái ngõ trồng, tôi bảo Thận: “Cô quay lại phía sau xem đồng bào còn ai thì dắt xuống hầm, mau!”. Thận không nghe. Cô chỉ có một thanh mã tấu, liền vút thanh mã tấu xuống, nhặt lấy cây tiểu liên của tôi bắn chết một tên địch rồi cũng tôi lui về phía sau. Đêm ấy, đơn vị chúng tôi phá vòng vây thoát ra ngoài. Trừ một số du kích ở lại bám sát địch, nhân dân lại gồng gánh ra đi theo bộ đội. Một hàng cán thương binh từ sân đình theo con ngõ sau làng lặng

lễ tiến ra bờ sông Thong. Tôi nằm trên chiếc võng bà mẹ Thận thường hay nằm. Người cáng tôi đêm ấy chẳng phải ai khác lại chính là Thận.

[...] Đêm ấy trời chưa lạnh lắm. Không có sóng nhưng tôi vẫn nghe tiếng róc rách dưới lưng. Bầu trời đỏ lửa, nhưng vãi đầy sao. Mỗi vì sao như những con mắt nhấp nháy nhìn chúng tôi. Thận đỡ tôi nằm trên tấm ván lát mạn đò. Giữa trời sao khuya, một đôi mắt đen và to khế chớp. Tim tôi đập rộn lên trong cái chớp mắt ấy. Thận cẩn thận gài lại mép chần cho tôi rồi cúi xuống, sát hơn: “Anh chóng lành để trở về giết thật nhiều giặc nhé - Anh đừng quên em!”. Tôi thò tay ra ngoài mép chần nắm chặt lấy bàn tay ram ráp bụi cát và ấm áp. Thận nhẹ nhàng xô đò ra. Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trở. Tôi phỏng đoán sáng ngày mai địch lại tiếp tục càn lớn.

[...] Chúng tôi gặp nhau quá đột ngột. Cổ tôi như bị nghẹn. Dưới ánh sao mờ mờ, tôi khao khát ngắm khuôn mặt Thận và để cho tình yêu giấu kín bấy lâu tự nó trào lên trong lòng mình. Chúng tôi đều mừng và xúc động không nói nên lời ... Thận châm một ngọn đèn nhỏ. Bên ánh đèn, tôi thấy khuôn ngực Thận phập phồng. Tôi biết Thận đang xúc động. Tôi thương Thận quá! Mới mấy năm mà trông Thận gầy và già đi nhiều. Đôi mắt ngày xưa trong sáng bây giờ đã thâm quầng, hằn lên những nét lo nghĩ. Gương mặt trái xoan hiền hậu cũng trở nên răn rỏi và cương nghị.

Tôi không biết hỏi chuyện gì trước với Thận. Thời gian chúng tôi xa nhau có bao nhiêu chuyện xảy ra.

- Bây giờ nhà ta ở đâu, em? – Tôi buột miệng hỏi.

- Em ở nhiều nơi, thỉnh thoảng mới tạt về nhà.

- Vậy mẹ ở đâu?

- Mẹ mất rồi!

- Sao?

- Chúng nó giết mẹ rồi, anh ạ!

Tôi ôm khẩu súng vào lòng, đầu óc choáng váng. Tôi hỏi thêm:

- Bây giờ em làm gì?

Thận ngồi sát tôi hơn:

- Em hoạt động cho đoàn thể.

- Em được kết nạp vào Đảng rồi ư?

- Vâng.

Tôi đặt bàn tay lên bên vai gầy gò của Thận - một người đồng chí - và nhìn ra ngoài. Bên ngoài bóng đêm vẫn dày đặc...

(Trích *Nhàn mai*, Nguyễn Minh Châu, Tuyển tập truyện ngắn,
NXB Văn học, 2006, tr 14).

Câu 1: Đoạn trích được kể theo ngôi nào? Tác dụng?

Câu 2: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn “Tôi nằm dưới đò, nghe tiếng sóng Thong vỗ nhẹ nhẹ và nhìn theo cái bóng bé nhỏ của cô du kích đi khuất trong những vạt lúa đang trở.”?

Câu 3. Nhận xét về vai trò của yếu tố miêu tả và biểu cảm trong đoạn trích.?

Câu 4. Từ nội dung đoạn trích, hãy nêu suy nghĩ về sức mạnh của tình đồng chí trong kháng chiến?

Câu 5. Viết bài văn phân tích cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Thận qua đoạn trích?

Bài 4

Đọc bài thơ sau:

Chế học trò ngủ gật

*Trò trệt chi bay học cạnh thầy
Gật gà gật giường nực cười thay!
Giọng khê nông nặc không ra tiếng,
Mắt lại lim dim nhấp đã cay.
Đồng nổi⁽¹⁾ đầu đây la liệt đảo,
Ma men⁽²⁾ chi đẩy tít mù say.
Dễ thường bắt chước Chu Y⁽³⁾ đó,
Quyển có câu thần vậy gật ngay.*

(Thơ Nguyễn Khuyến, tr. 13, NXB Văn Học, 2010)

Câu 1. Chỉ ra đặc điểm của thể thơ về niêm, luật, vần, nhịp, đối trong bài thơ trên?

Câu 2. Chỉ ra từ láy trong bài thơ và nêu tác dụng?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép đối được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Giọng khê nông nặc không ra tiếng,
Mắt lại lim dim nhấp đã cay”*

Câu 4. Là học sinh, em rút ra thông điệp gì qua bài thơ? Viết câu trả lời trong đoạn văn 5- 7 dòng.

BGH xác nhận

Nhóm trưởng(TTCM)

GVBM

Tạ Thúy Hà

Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Ngọc